TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh S (Nguyễn Thanh S), sinh năm 1982 (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Chị Châu Hoàng Ph, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng).

Hai đương sự cùng cư trú: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày yêu cầu:

Anh S và chị Châu Hoàng Ph tìm hiểu và thành hôn vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong thời gian chung sống anh chị không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên hôn nhân không đạt được hạnh phúc.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Nh Y, sinh ngày 11/7/2004 (nữ), hiện đang sống chung với ông bà nội và cha, khi ly hôn anh S có yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/6/2020 bị đơn chị Châu Hoàng Ph trình bày ý kiến:

Chị và anh S kết hôn năm 2004, hôn nhân có đăng ký tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, năm 2010 anh chị sống ly thân, trong thời gian này cũng không hàn gắn được hôn nhân. Anh S yêu cầu ly hôn chị Ph đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Nh Y, sinh ngày 11/7/2004 (nữ), khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Không có nên cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S, bị đơn chị Châu Hoàng Ph có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S và chị Châu Hoàng Ph thành hôn vào năm 2004, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau theo trích lục kết hôn số 213/TLKH-BS ngày 09/6/2020 thể hiện anh chị có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 28 ngày 04/3/2004 của UBND xã H, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo trình bày của anh chị, trong thời gian sống chung anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, dẫn đến mất hạnh phúc, năm 2010 anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân có hàn gắn nhưng không có kết quả, nay anh S xin ly hôn, chị Ph đồng ý.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng không thành, kéo dài làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến sống ly thân, trong thời gian sống ly thân gần 10 năm cũng không có biện pháp hàn gắn; anh S yêu cầu ly hôn, chị Ph đồng ý. Do anh chị đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thỏa thuận của các anh chị về thuận tình ly hôn mà chấp nhận yêu cầu của anh S về việc xin ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 01 người con chung tên

Nguyễn Nh Y, sinh ngày 11/7/2004 (nữ), từ khi anh chị sống ly thân cháu sống chung với ông bà nội, khi ly hôn anh S có yêu cầu nuôi cháu, chị Ph đồng ý theo nguyện vọng của con chung.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu Nh Y, cháu có nguyện vọng sống chung với cha nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Nh Y cho anh S trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch anh S phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh S về việc xin ly hôn với chị Châu Hoàng Ph.

Anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Châu Hoàng Ph.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nh Y, sinh ngày 11/7/2004 (nữ) cho anh Nguyễn Thanh S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng anh S phải chịu, anh S có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007230 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí anh S đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính